

Bản án số: **47/2017/HSST**
Ngày: 04/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lò Thị Đình
2. Bà Trần Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2017/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn O** Tên gọi khác: Lò Văn H.

Sinh ngày: 28/02/1987 tại Điện Biên

Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở: Đội 17, xã Thanh N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: thợ xây.

Trình độ văn hoá: 9/12 phổ thông; Dân tộc: Thái

Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông: Lò Văn P (Đã chết) và con bà: Lò Thị H

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2016, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông **Đậu Quang B** - Sinh năm 1958; Trú tại: Tổ dân phố 12, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

- Ông **Nguyễn Văn Tr** - Sinh năm 1966; Nơi ĐKKHKT: Xã Quài Nưa, huyện T, tỉnh Điện Biên; Tạm trú tại: Bản Chiềng Chung, xã Thanh A, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

- Bà **Quàng Thị Á** - Sinh năm 1988; Trú tại: Đội 17, xã Thanh N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 ngày 15/12/2016, Lò Văn O đi xe ôm của 01 người không quen biết đến bờ nương đầu bản Bánh xã Thanh L, huyện Điện Biên, O bảo người xe ôm đứng chờ. Sau đó O đi bộ và gặp một người đàn ông không quen biết ở đường vào bản nhờ mua 1.500.000 đồng Hêrôin, người đàn ông cầm tiền đi khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho O 01 gói Hêrôin bên ngoài bằng nilon màu trắng. O cầm gói Hêrôin ở tay đi xe ôm về nhà ở tổ dân phố 7, phường N, thành phố Đ.

Khoảng 12 giờ ngày 16/12/2016, Đậu Quang B gặp Nguyễn Văn Tr và đưa cho Tr 100.000 đồng bảo Tr mua hộ Hêrôin để cả hai cùng sử dụng. Tr vào nơi ở của O và Quàng Thị Á (vợ O) trong dãy ki ốt chợ Noong Bua đặt vấn đề mua của O 100.000 đồng hêrôin, O nhận tiền rồi lấy cục Hêrôin để dưới chân trên phản ngủ, dùng dao lam cắt 01 ít đưa cho Tr (lúc đó Á vợ O đang ngủ). Tr nhặt mảnh nilon màu trắng ở dưới đất gói lại cầm ra nghĩa trang Hòa Bình đưa cho B rồi cả hai cùng sử dụng hết số Hêrôin vừa mua. Sau đó B lại đưa tiếp cho Tr 100.000 đồng bảo Tr đi mua thêm Hêrôin, Tr cầm tiền đến chỗ ở của O bảo O bán tiếp cho Tr 100.000 đồng hêrôin; O nhận tiền và lại lấy cục Hêrôin lúc trước để dưới chân trên phản ngủ, dùng dao lam cắt 01 ít đưa cho Tr. Tr nhặt 01 mảnh nilon màu đen ở dưới đất gói lại cầm ra nghĩa trang Hòa Bình đưa cho B. O đưa 200.000 đồng cho Á cất vào túi vải đeo trước bụng (O không nói cho Á biết đây là tiền bán Hêrôin mà có). Khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, tại nghĩa trang Hòa Bình (thuộc tổ dân phố 7, phường N, thành phố Đ) Đậu Quang B bị tổ công tác Công an thành phố Điện Biên Phủ kiểm tra hành chính thu giữ của B 01 gói nilon màu đen bên trong có các cục chất bột thể rắn màu trắng đục, trọng lượng 0,05 gam (B khai các cục chất bột thể rắn màu trắng đục là Hêrôin mua của Lò Văn O để sử dụng), 01 bật lửa ga màu vàng, 01 mảnh giấy bạc, 01 gói giấy trong có 3 mảnh Polime, B khai là các mảnh rách của 03 tờ tiền đã dùng mua Hêrôin.

Hồi 12 giờ 45 phút cùng ngày, tổ công tác Công an thành phố Điện Biên Phủ làm nhiệm vụ kiểm tra nơi ở của O tại ki ốt chợ Noong Bua thu giữ: 01 gói bằng nilon màu trắng bên trong có một cục chất bột thể rắn màu trắng, trọng lượng 4,83 gam ở dưới gói trên phản ngủ, O khai nhận là Hêrôin của O cất giấu để sử dụng và bán, thu giữ trên mặt phản 01 dao lam, 02 ống Novocain chưa sử dụng, 01 bơm kim tiêm loại 3ml đã sử dụng. Thu giữ trong túi vải của Á đeo trước bụng số tiền 520.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng, tiền O vừa bán Hêrôin cho Nguyễn Văn Tr mà có. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Ngoài ra còn tạm giữ của O 01 điện thoại di động màu xanh, trắng kèm 01 sim, tạm giữ của Á 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lvmobile kèm 01 sim.

Ngày 18/12/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Điện Biên Phủ đã gửi toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ làm mẫu giám định.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo Lò Văn O đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại bản kết luận giám định số: 93/GĐ-PC54 ngày 21/12/2016 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Các mẫu chất bột màu trắng gửi giám định đều là Hêrôin, có tổng trọng lượng là 4,88 gam. Hêrôin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013. Sau giám định hoàn lại mẫu vật 4,79 gam Hêrôin.

Tại bản kết luận giám định số: 290/GĐ-PC54 ngày 22/3/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 01 mảnh Polime bị cắt ra từ tờ tiền Polime mệnh giá 100.000 đồng số (seri) mã hiệu FK 10999463, 02 mảnh Polime bị cắt ra từ 02 tờ tiền Polime mệnh giá 50.000 đồng số (seri) mã hiệu FL12442573 và KL14462443.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hai kết luận giám định trên của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 15/5/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ đã chuyển vật chứng của vụ án sang cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ gồm: 200.000 đồng tiền Việt Nam đang lưu hành, 03 mảnh polime của các tờ tiền, 4,79 gam Hêrôin là vật chứng còn lại của vụ án, 02 mảnh nilon màu trắng, 01 dao lam, 02 ống Novocain, 01 bơm kim tiêm loại 3ml, 01 mảnh nilon màu đen, 01 bật lửa ga màu vàng, 01 mảnh giấy bạc có vết cháy.

Đối với số tiền 320.000 đồng, 01 túi vải, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lvmobile kèm 01 sim của Quàng Thị Á; 01 điện thoại di động màu xanh, trắng kèm 01 sim của Lò Văn O không liên quan đến việc phạm tội. Ngày 30/3/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại cho Quàng Thị Á (người được O ủy quyền nhận tài sản).

Bản cáo trạng số: 19/QĐ-VKS-HS ngày 11/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn O về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lò Văn O bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố tại bản cáo trạng số: 19/QĐ-VKS-HS ngày 11/5/2017 cụ thể:

Truy tố: Lò Văn O về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn O với mức hình phạt từ **08 năm đến 09 năm tù** về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a, c, d khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng do O phạm tội mà có kèm 03 mảnh polime của các tờ tiền; Tịch thu tiêu hủy 4,79 gam Hêrôin, 02 mảnh nilon màu trắng, 01 dao lam, 02 ống Novocain, 01 bơm kim tiêm loại 3ml, 01 mảnh nilon màu đen, 01 bật lửa ga màu vàng, 01 mảnh giấy bạc có vết cháy.

* Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Tại phiên tòa Lò Văn O đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố Điện Biên Phủ; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét các hành vi như: 02 lần bán trái phép 02 gói Hêrôin cho Nguyễn Văn Tr thu được 200.000 đồng (là tiền của Đậu Quang B đưa cho Nguyễn Văn Tr đi mua Hêrôin của O về để B và Tr cùng sử dụng) và hành vi cất giấu trái phép 4,88 gam Hêrôin để bán lẻ kiếm lời và sử dụng của bị cáo Lò Văn O là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

b) Phạm tội nhiều lần;

Các hành vi trên của Lò Văn O được chứng minh tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án, kết luận giám định, các lời khai tại bản tự khai và biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản ghi lời khai của người có quyền và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy.

Lò Văn O là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo Lò Văn O về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy để bán lẻ kiếm lời và sử dụng của bị cáo Lò Văn O là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu vì trước khi phạm tội bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số: 03/2011/HSST ngày 24/10/2011 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên) đến ngày 17/02/2013 bị cáo ra trại, bản án này đã được xóa án tích. Nguyên nhân chính dẫn đến phạm tội là do bị cáo nghiện ma túy từ năm 1993 và để có ma túy phục vụ cho nhu cầu của bản thân và bán lẻ kiếm lời bị cáo đã bất chấp pháp luật dấn thân vào con đường phạm tội. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tự nguyện khai ra lần phạm tội trước đó chưa bị phát hiện nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 BLHS cho bị cáo O. Vì vậy để thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần xử bị cáo ở mức khởi điểm và cách ly bị cáo một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ được ma túy sớm trở lại hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập thấp, không đủ chi tiêu trong cuộc sống, điều kiện kinh tế còn khó khăn và không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Số tiền 200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có, kèm 3 mảnh Polime rách ra từ các tờ tiền, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 4,79 gam Hêrôin là vật chứng còn lại của vụ án, 02 mảnh nilon màu trắng, 01 dao lam, 02 ống Novocain, 01 bơm kim tiêm loại 3ml, 01 mảnh nilon màu đen, 01 bật lửa ga màu vàng, 01 mảnh giấy bạc, 01 mảnh giấy không có giá trị sử dụng, căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 túi vải, số tiền 320.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lvmobile kèm 01 sim của bà Quàng Thị Á; 01 điện thoại di động màu xanh, trắng kèm 01 sim của Lò Văn O không liên quan đến việc phạm tội. Ngày 30/3/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ đã trả lại cho bà Quàng Thị Á (người được O ủy quyền nhận tài sản). Xét thấy việc trao trả tài sản cho bà Á của cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[6] Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Đậu Quang B và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của B, Tr chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ đã ra quyết định xử phạt hành chính là phạt tiền và phạt cảnh cáo đối với B; phạt cảnh cáo đối với Tr. Xét thấy việc xử lý hành chính của cơ quan điều tra là đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Lò Văn O khai mua ma túy của 01 người đàn ông không quen biết, nên không có cơ sở điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý.

Lò Thị Á không biết việc O bán ma túy cho Tr và số tiền O đưa là do phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý đối với Á.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn O phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn O phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn O **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 16 tháng 12 năm 2016).

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a, c, d khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) do bị cáo Lò Văn O phạm tội mà có và 03 mảnh tiền polime.

- Tịch thu tiêu hủy 4,79 gam Hêrôin, 02 mảnh nilon màu trắng, 01 dao lam, 02 ống Novocain, 01 bơm kim tiêm loại 3ml, 01 mảnh nilon màu đen, 01 bột lửa ga màu vàng, 01 mảnh giấy bạc có vết cháy.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2017 giữa Công an thành phố Điện Biên Phủ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lò Văn O phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 bị cáo Lò Văn O và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Quàng Thị Á có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/7/2017). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đậu Quang B và Nguyễn Văn Tr vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát TPĐBP;
- Công an TPĐBP;
- Bị cáo;
- Những người có QLNVLQ;
- Chi cục Thi hành án DSTPĐBP;
- Tòa án tỉnh Điện Biên;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Thị Tuyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Số: 47/HSST

Điện Biên Phủ, ngày 04 tháng 7 năm 2017

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2017/HSST ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn O** Tên gọi khác: Lò Văn H.
Sinh ngày: 28/02/1987 tại Điện Biên
Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở: Đội 17, xã Thanh N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
Nghề nghiệp: thợ xây.
Tiền án, tiền sự: Không;
Con ông: Lò Văn P(Đã chết) và con bà: Lò Thị H

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ TỈNH ĐIỆN BIÊN ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn O phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn O **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 16 tháng 12 năm 2016).

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) do bị cáo Lò Văn O phạm tội mà có và 03 mảnh tiền polime.

- Tịch thu tiêu hủy 4,79 gam Hêrôin, 02 mảnh nilon màu trắng, 01 dao lam, 02 ống Novocain, 01 bơm kim tiêm loại 3ml, 01 mảnh nilon màu đen, 01 bật lửa ga màu vàng, 01 mảnh giấy bạc có vết cháy.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2017 giữa Công an thành phố Điện Biên Phủ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lò Văn O phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 bị cáo Lò Văn O và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Quàng Thị Á có quyền kháng cáo bản án trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/7/2017). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đậu Quang B và Nguyễn Văn Tr vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
Thẩm phán

Vũ Thị Tuyền

Số: 41/TB - TA

Điện Biên Phủ, ngày 16 tháng 6 năm 2017

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ

Kính gửi: UBND xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2017/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Nguyệt** Tên gọi khác: Không
Sinh ngày: 01/6/1988 tại Điện Biên
Nơi ĐKKTT: Đội 9, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.
Nơi tạm trú: Đội 11, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.
Nghề nghiệp: Thợ may.
Tiền án, tiền sự: Không;
Con ông: Nguyễn Văn Phung và con bà: Trần Thị Thu Hương;

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ TỈNH ĐIỆN BIÊN
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Nguyệt phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nguyệt **06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 10 tháng 3 năm 2017).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 127, 131 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Nguyệt phải bồi thường cho anh Đinh Văn Thanh, Địa chỉ: Số nhà 292, tổ dân phố 11, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên số tiền 11.500.000 đồng (Mười một triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của anh Đinh Văn Thanh cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền trên, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khoá xe mô tô (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2017 giữa Công an thành phố Điện Biên Phủ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thị Nguyệt phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 575.000 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

“Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/6/2017). Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu HSVA.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
Thẩm phán

Vũ Thị Tuyền

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ TỈNH ĐIỆN BIÊN
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Nguyệt phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nguyệt **06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 10 tháng 3 năm 2017).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 127, 131 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Nguyệt phải bồi thường cho anh Đinh Văn Thanh, Địa chỉ: Số nhà 292, tổ dân phố 11, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên số tiền 11.500.000 đồng (Mười một triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của anh Đinh Văn Thanh cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền trên, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc chìa khoá xe mô tô (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2017 giữa Công an thành phố Điện Biên Phủ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên*).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c

khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thị Nguyệt phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 575.000 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

“Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/6/2017). Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
Thẩm phán

Vũ Thị Tuyền

Số: 41/TB - TA

Điện Biên Phủ, ngày 16 tháng 6 năm 2017

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ

Kính gửi: UBND xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2017/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Nguyệt** Tên gọi khác: Không
Sinh ngày: 01/6/1988 tại Điện Biên
Nơi ĐKKTT: Đội 9, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.
Nơi tạm trú: Đội 11, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.
Nghề nghiệp: Thợ may.
Tiền án, tiền sự: Không;
Con ông: Nguyễn Văn Phung và con bà: Trần Thị Thu Hương;

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ TỈNH ĐIỆN BIÊN ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Nguyệt phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. **Về hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nguyệt **06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 10 tháng 3 năm 2017).
3. **Về trách nhiệm dân sự:**
Áp dụng Điều 127, 131 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Nguyệt phải bồi thường cho anh Đinh Văn Thanh, Địa chỉ: Số nhà 292, tổ dân phố 11, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên số tiền 11.500.000 đồng (Mười một triệu, năm trăm nghìn đồng).
Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của anh Đinh Văn Thanh cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền trên, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.
4. **Về vật chứng vụ án:**
Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khoá xe mô tô (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2017 giữa Công an thành phố Điện Biên Phủ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).
5. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thị Nguyệt phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 575.000 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

“Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/6/2017). Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu HSVA.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
Thẩm phán

Vũ Thị Tuyền

